

PHỤ LỤC 1
DỰ KIẾN GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC KHỎI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH VÀ BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG
(Đính kèm Tờ trình số 3700/TTr-UBND ngày 11/9/2025 của UBND tỉnh)

TT	Cơ quan, đơn vị	DỰ KIẾN TẠM GIAO 2025 TRƯỚC SẮP XẾP			ĐỀ XUẤT GIAO 2025 SAU SẮP XẾP			Ghi chú
		TỔNG	NINH THUẬN (CŨ)	KHÁNH HÒA (CŨ)	Biên chế hiện có (theo Tờ trình số 28 của BTCTU)	Công chức có mặt theo báo cáo của đơn vị	Đề xuất số giao	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	2218	1056	1162	1668	1543	1663	
I	CẤP TỈNH	2192	1030	1162	1667	1543	1663	
1	LÃNH ĐẠO HĐND TỈNH	4	2	2	1	1	1	Biên chế giao cho Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh
2	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH	8	4	4	4	5	5	Biên chế giao cho Văn phòng UBND tỉnh
3	ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH CHUYÊN TRÁCH	16	8	8	8	8	8	
4	VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HĐND TỈNH	43	22	21	32	25	31	
5	VĂN PHÒNG UBND TỈNH	127	53	74	105	99	99	
6	THANH TRA TỈNH	100	31	69	124	107	125	
7	SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	45	23	22	38	34	37	
8	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA (hợp nhất BQL KKT Vân Phong và BQL các Khu Công nghiệp)	29	0	29	26	34	37	
		16	16	0	9			
9	SỞ CÔNG THƯƠNG	109	33	76	113	115	120	

TT	Cơ quan, đơn vị	DỰ KIẾN TẠM GIAO 2025 TRƯỚC SẮP XẾP			ĐỀ XUẤT GIAO 2025 SAU SẮP XẾP			Ghi chú
		TỔNG	NINH THUẬN (CŨ)	KHÁNH HÒA (CŨ)	Biên chế hiện có (theo Tờ trình số 28 của BTCTU)	Công chức có mặt theo báo cáo của đơn vị	Đề xuất số giao	
10	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	93	44	49	73	61	69	
11	SỞ XÂY DỰNG	213	99	114	136	124	133	
12	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	106	53	53	72	63	74	
13	SỞ TÀI CHÍNH	174	83	91	115	106	113	
14	SỞ Y TẾ	131	65	66	88	76	89	
15	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	695	355	340	533	511	531	
16	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	91	45	46	68	56	67	
17	SỞ TƯ PHÁP	57	29	28	38	38	39	
18	SỞ NỘI VỤ	135	65	70	84	80	85	
II	DỰ PHÒNG	26	26	0	1	0	0	